

Bản án số: **08/2024/HS-PT**
Ngày: 19-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hòa.

Các Thẩm phán: ông Trương Anh Tuấn.

Bà Đỗ Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Kim Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: bà Thiều Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 09/2024/TLPT-HS ngày 15 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Giàng A C do có kháng cáo của bị cáo Giàng A C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2023/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên.

- Bị cáo có kháng cáo:

Giàng A C, sinh ngày 01/01/1977 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng A T, sinh năm 1947 và bà Chơ Thị M, sinh năm 1951; có vợ là Hạng Thị S, sinh năm 1978 và 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/10/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Người đại diện theo pháp luật: ông Thào A C, Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Người đại diện theo ủy quyền: ông Ly A D, sinh năm: 1986, Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên (theo Văn bản ủy quyền số 471/QĐ-UBND, ngày 19/10/2023 của UBND xã T v/v cử cán bộ tham gia hoạt động tố tụng), có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cộng đồng dân cư thôn S, xã T,

huyện T, tỉnh Điện Biên (nay là thôn S, xã T). Đại diện theo pháp luật: ông Giàng A S, sinh năm: 1979, chức vụ: trưởng thôn; địa chỉ cư trú: thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người phiên dịch*: ông Giàng A D, sinh năm 1985; Nơi cư trú: tổ dân phố Thành C, thị trấn Tủa C, huyện T, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ mục đích muốn có đất sản xuất nông nghiệp, tháng 02/2022 bị cáo Giàng A C một mình mang theo 02 con dao phát bằng kim loại (từ địa phương thường dùng là “dao quắm” dài khoảng hơn 30 cm, loại dao thường dùng để chặt cây) đi từ nhà lên mảnh nương cũ của gia đình đã bỏ hoang khoảng 10 năm không làm, hiện cây đã mọc thành rừng thuộc địa phận thôn S1 (nay là thôn S), xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Trong khoảng thời gian 07 ngày, bị cáo dùng dao chặt, phát các loại cây gỗ (cây to nhất có đường kính 50 cm, cây nhỏ có đường kính khoảng 20-30 cm), cây bụi trên diện tích khoảng hơn 6.000 m². Khoảng giữa tháng 3/2022, bị cáo C dùng lửa đốt các cây bị chặt, phát đã khô để dọn đất gieo trồng lúa.

Ngày 27/4/2022, ông Giàng A L là Kiểm lâm viên đi tuần tra rừng phát hiện sự việc bị cáo phá rừng làm nương nên đã báo cơ quan Kiểm lâm huyện để xem xét, giải quyết.

Tại biên bản kiểm tra hiện trường ngày 28/4/2022, Hạt kiểm lâm huyện phối hợp với các cơ quan liên quan đã xác định được diện tích rừng bị phá là 6.245 m², số cây bị chặt phá là 287 cây, khối lượng gỗ thiệt hại là 5,346 m³ (gồm các nhóm gỗ VI, VIII), củi tận thu là 7,531 ster. Xem xét vị trí, sử dụng máy định vị GPS xác định tọa độ và đối chiếu bản đồ giao đất giao rừng, quyết định giao đất giao rừng, trích lục bản đồ địa chính xã T, xác định khu vực rừng do bị cáo Giàng A C chặt phá thuộc tiểu khu 542, khoảnh 7, lô 1 đã được quy hoạch rừng phòng hộ theo Quyết định số 1208/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh Điện Biên, Quyết định số 2936/QĐ-UBND ngày 06/11/2015 của UBND huyện T về giao rừng gắn với giao đất lâm nghiệp giao cho cộng đồng thôn S1 (nay là thôn Làng Sảng), xã T, huyện T quản lý, bảo vệ từ năm 2015 và hàng năm đều chi trả dịch vụ môi trường rừng.

Tại bản kết luận giám định số 23/KL – GD ngày 17/11/2022 của Giám định viên tư pháp thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên kết luận: Diện tích bị chặt phá là 6.245 m², nằm trong tiểu khu 542, khoảnh 7, lô 1 là rừng tự nhiên thứ sinh gỗ núi đá nghèo kiệt (ký hiệu TXDK), thuộc rừng phòng hộ được giao cho cộng đồng thôn S1 (nay là thôn S), xã T quản lý, bảo vệ.

Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 11/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: Giá thị trường tại thời điểm tháng 4/2022 của 6.245 m² rừng phòng hộ tại tiểu khu 542, khoảnh 7, lô 1 là: gỗ nhóm VI, VIII có giá trị 5,346m³ x 300.000đồng/m³ = 1.603.800 đồng; củi tận thu

là 7,531 ster x 100.000 đồng/ster = 753.100 đồng; Tổng giá trị thiệt hại về gỗ và củi tận thu là 2.356.900 đồng; Không xác định được giá trị thiệt hại về tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng và thiệt hại về tác động môi trường rừng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2023/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên đã quyết định như sau:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố: bị cáo Giàng A C phạm tội "Hủy hoại rừng".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 54 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng A C 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

3. Về bồi thường dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự:

Ngoài ra, Bản án còn tuyên phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 05/01/2024, bị cáo Giàng A C kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện cho Nguyên đơn dân sự UBND xã T ông Ly A D trình bày và đề nghị: bị cáo đã tự nguyện khắc phục bồi thường thiệt hại cho Nhà nước theo kết luận định giá tài sản là 2.356.900 đồng. Do đó, ông Ly A D không có đề nghị gì thêm, xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện cộng đồng dân cư thôn S, xã T ông Giàng A S (trưởng thôn) trình bày: Diện tích rừng các bị cáo phá trái phép là rừng phòng hộ được UBND huyện T giao rừng gắn với giao đất lâm nghiệp theo Quyết định số 2936/QĐ-UBND ngày 06/11/2015 của UBND huyện T cho cộng đồng dân cư thôn S1 (nay là thôn S) quản lý, bảo vệ rừng và hàng năm các hộ gia đình trong thôn đều được nhà nước chi trả dịch vụ môi trường rừng. Tại thời điểm giao rừng phòng hộ cho thôn quản lý thì bị cáo C đang làm trưởng thôn và cũng là người trực tiếp đi nhận giao rừng trên thực địa, gia đình bị cáo C đều nhận được tiền dịch vụ môi trường rừng hằng năm do nhà nước chi trả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Giàng A C làm trong hạn luật định, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự được coi là hợp lệ.

Về nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo đúng người, đúng tội và căn cứ điểm c khoản 1 Điều 243, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Giàng A C 09 (chín) tháng tù là thỏa đáng; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp tài liệu ông nội của bị cáo tên Giàng A C được tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng Nhất, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51

của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo. Tuy nhiên, không có căn cứ để cho bị cáo hưởng án treo. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Giàng A C và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 26/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ cận nghèo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xin được miễn án phí hình sự phúc thẩm; do đó căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên; trong lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Với mục đích có đất để trồng lúa, tháng 02/2022 bị cáo Giàng A C dùng 02 con dao phát bằng kim loại chặt phá trái phép 6.245 m² rừng phòng hộ nằm trong tiểu khu 542, khoảnh 7, lô 1 là rừng tự nhiên thứ sinh gỗ núi đá nghèo kiệt (ký hiệu TXDK), được giao cho cộng đồng thôn S1 (nay là thôn S), xã T quản lý, bảo vệ.

Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Giàng A C về tội Hủy hoại rừng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Giai đoạn từ năm 2004 đến năm 2019 bị cáo giữ chức vụ trưởng thôn S1 (nay là thôn S), bị cáo là người trực tiếp thay mặt thôn nhận bàn giao rừng và đất lâm nghiệp ngoài thực địa theo Quyết định số 2936/QĐ-UBND ngày 06/11/2015 của UBND huyện T (BL 213); tổ chức họp thôn để tuyên truyền các Quyết định quy hoạch rừng phòng hộ thuộc thôn S đã được UBND tỉnh Điện Biên và UBND huyện T phê duyệt tại Quyết định số 1208/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh Điện Biên, Quyết định số 2936/QĐ-UBND ngày 06/11/2015 của UBND huyện T.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hậu quả của hành vi gây thiệt hại 6.245 m² rừng phòng hộ do Nhà nước quản lý. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách bảo vệ và phát triển rừng, quản lý lâm sản của Nhà nước, gây thiệt hại về tài sản của Nhà nước và ảnh hưởng tới môi trường sinh thái. Diện tích rừng bị cáo hủy hoại có chức năng là rừng phòng hộ, do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo còn ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường, là

nguyên nhân có thể dẫn đến thiên tai, gây hậu quả xấu, ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường sống và có thể gây thiệt hại cả về kinh tế cho xã hội. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã T nói riêng và huyện T nói chung. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội cũng một phần do tập quán di canh, di cư của người dân địa phương, mục đích phá rừng để làm nương. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo C 09 tháng tù là thỏa đáng, phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp tài liệu chứng minh ông nội của bị cáo tên Giàng A C được tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng Nhất, Hội đồng xét xử chấp nhận áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Tuy nhiên về yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo không có cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận, bởi lẽ tình trạng phá rừng phòng hộ trên địa bàn huyện T nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung ngày càng gia tăng, do đó cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung; mang tính chất tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật bảo vệ rừng trong quần chúng nhân dân. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tại phiên tòa phúc thẩm, cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống trong vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Hạt kiểm lâm huyện T, cán bộ; Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện T, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Giàng A C. Giữ nguyên bản án hình sự sơ

thẩm số 20/2023/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Giàng A C phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

- Xử phạt bị cáo Giàng A C 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí phúc thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc I TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu: hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hòa